

CÔNG TY TNHH BMD GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BMD GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BMD GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BMD GROUP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109611737

3. Ngày thành lập: 27/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu nông trường đoàn, - xí nghiệp Bắc Hà, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976788188

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Kinh doanh trang thiết bị y tế	4772
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết:: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
3.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng Sản xuất mỹ phẩm	1079
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
5.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...; - Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh... - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn hóa chất khác (trừ sử dụng trong nông nghiệp)	4649
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	In ấn	1811
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Quảng cáo	7310
11.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

12.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô theo hợp đồng	4933
14.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ ứng dụng viễn thông Đại lý dịch vụ viễn thông Dịch vụ giá trị gia tăng Kinh doanh hàng hóa viễn thông Cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng	6190
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
16.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ dầu giá)	4690
18.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Nước hoa và nước vệ sinh, - Chất mỹ phẩm và hoá trang, - Chất chống nắng và chống rám nắng, - Thuốc chăm sóc móng tay, móng chân, - Dầu gội đầu, keo xịt tóc, thuốc làm sóng tóc và ép tóc, - Kem đánh răng và chất vệ sinh răng miệng bao gồm thuốc hãm màu răng giả, - Thuốc cạo râu, bao gồm thuốc dùng trước và sau khi cạo râu, - Chất khử mùi và muối tắm, - Thuốc làm rụng lông. - Sản xuất xà phòng dạng bánh; - Sản xuất giấy, đồ chèn lót, đồ ni... được bọc hoặc phủ xà phòng hoặc chất tẩy rửa; - Sản xuất glycerin thô; - Sản xuất chất hoạt động bề mặt như: + Bột giặt dạng lỏng hoặc cứng và chất tẩy rửa, + Nước rửa bát, + Nước xả quần áo và chất làm mềm vải. - Sản xuất sản phẩm tẩy rửa và đánh bóng: + Chất làm nước hoa hoặc chất xịt phòng, + Chất tẩy nhân tạo, tẩy lông, + Chất đánh bóng và xi cho sản phẩm da, + Chất đánh bóng dùng cho gỗ, + Chất đánh bóng cho thủy tinh, kim loại. + Bột nhào hoặc bột khô để lau chùi các sản phẩm bao gồm: Giấy, giấy vệ sinh, khăn lạnh, khăn ướt, khăn khô, băng vệ sinh, sản xuất bím các loại, đồ chèn lót, đồ ni, dạ, phớt, bông....,	2023
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá bất động sản)	6820
20.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế	7990

21.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, triển lãm văn hóa, nghệ thuật, tổ chức lễ hội.	9000
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4511
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đầu giá)	4512
24.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4513
25.	Bán mô tô, xe máy (trừ đầu giá)	4541
26.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa	4610
27.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
28.	Hoạt động truyền hình	6021
29.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
30.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình Chi tiết: Sản xuất sữa bột, sữa nước, sữa đóng hộp...	9820
31.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác Bán buôn hàng may mặc Bán buôn giày dép	4641
32.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; Cho thuê xe có động cơ khác	7710
33.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: + Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm, + Đóng gói đồ rắn, + Đóng gói bảo quản dược liệu, + Dán tem, nhãn và đóng dấu, + Bọc quà.	8292
34.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
35.	Xây dựng nhà để ở	4101
36.	Xây dựng nhà không để ở	4102
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
41.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; Bán buôn xi măng	4663
52.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Sản xuất và chế biến nông sản	3290(Chính)

53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Việc tổ chức, xúc tiến hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	Tổ 4, khu 1, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	500.000.000	50,000	036080000502	
2	VŨ THỊ THIỆP	Tổ 4, khu 1, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	500.000.000	50,000	034189006218	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ THIỆP

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034189006218

Ngày cấp: 24/05/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐLQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu 1, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 4, khu 1, Phường Hà Khánh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội